TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐOAN HÙNG** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 13/2020/QĐST- DS	*Đoan Hùng ngày 15 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 12 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 40/TLST-DS ngày 11 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông **Nguyễn Văn L1** – sinh năm 1964
  Bà **Bùi Thị C** – sinh năm 1966 (là vợ ông L1)
  Trú tại: Tổ dân phố H, phường T, thị xã D, tỉnh Hà Nam.
- *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Đức T** – sinh năm 1990
  Chị **Nịnh Thị L2**, sinh năm 1999 (là vợ anh T)
  Trú tại: Khu C, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Anh Nguyễn Đức T, chị Nịnh Thị L2 phải trả cho ông Nguyễn Văn L1, bà Bùi Thị C số tiền gốc còn nợ do vay là 43.500.000đ (Bốn mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày ra quyết định, ông L1, bà C có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh T, chị L2 không thi hành thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự, tương ứng với thời gian chậm trả.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Nguyễn Đức T, chị Nịnh Thị L2 nộp toàn bộ án phí là 1.087.500đ (Một triệu không trăm tám mươi bẩy nghìn năm trăm đồng)

Trả lại cho bà Bùi Thị C số tiền 1.090.000đ (Một triệu không trăm chín mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu số AA/2020/0001971 ngày 11/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Đoan Hùng;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Viết Anh